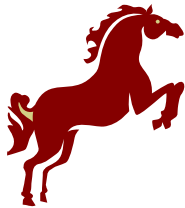


PHỤ ÂM KÉP: Ng, Ngh



con ngựa
nghe lời

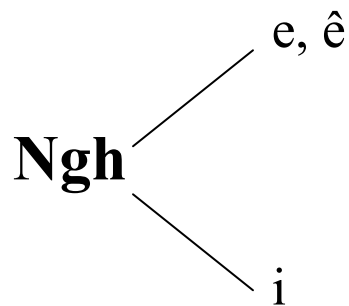
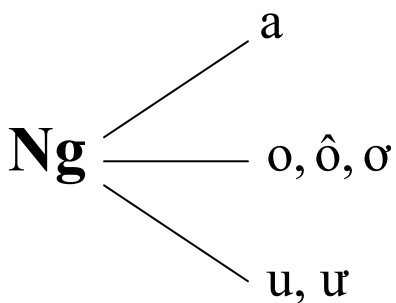


con ngỗng
nghề nghiệp



người
văn nghệ

* *ngủ*
* *nghỉ*



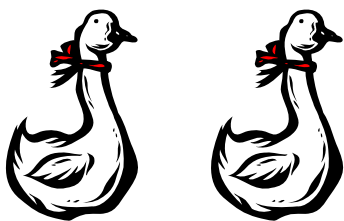
MÀU SẮC:

màu bóng, màu chìm

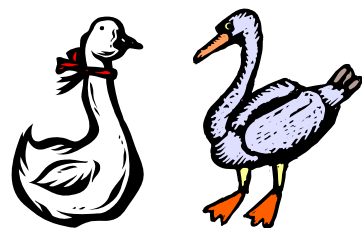
SỐ : từ 41 đến 50

41 42 43 44 45 46 47 48 49 50

SO SÁNH: giống nhau / khác nhau



giống nhau



khác nhau

BÀI LÀM Ở NHÀ

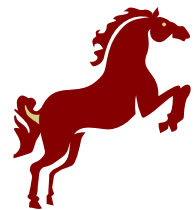
1. Viết số chỉ tên gọi kể bên hình vẽ.

(mỗi hình 1 điểm, ___/6)

1. con ngựa

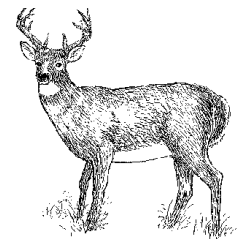
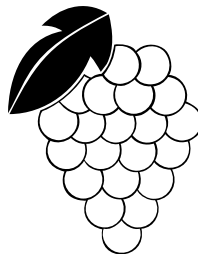


2. con ngỗng



3. con nai

4. người



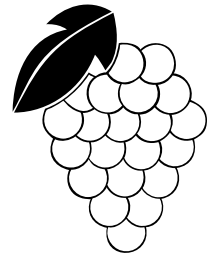
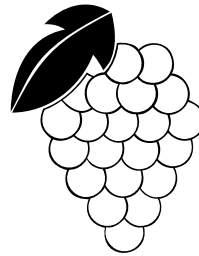
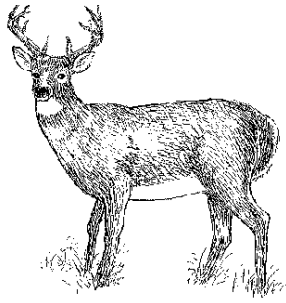
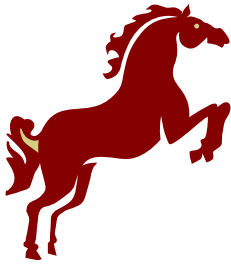
5. cái nhà

6. chòm nho



2. Khoanh tròn các hình **giống nhau**.

(mỗi cặp = 2 điểm, ____/4)



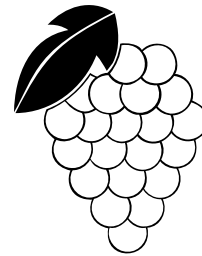
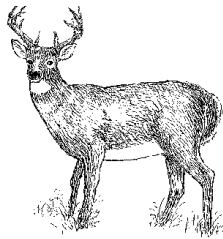
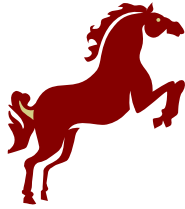
Việt Ngữ II, Bài 6

Tên

3. Nối các vật có cùng âm đầu với nhau:
Viết âm đầu vào giữa các hình

(mỗi gạch nối = 1 điểm, ___/7)

(mỗi âm = 1 điểm, ___/3)



4. Tập rập vần:

(mỗi từ = 1 điểm, ___/14)

	a	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư
Ng	nga	xxx							
Ngh	xxx	nghe							

5. Khoanh tròn từ đúng:

(mỗi từ = 1 điểm, ___/4)

- a. Bó **ngủ** / **ngủ** ngon.
- b. Bé bị **ngã** / **ngã**.
- c. Cu Tí **nghe** / **nghe** lời mẹ.
- d. Bà **ngỉ** **ngời** / **ngỉ** **ngời** / **ngĩ** **ngời**

6. Tìm 2 động từ bắt đầu bằng âm **ng** và **ng**.

(mỗi từ = 1 điểm, ___/4)

Ng: _____

Ngh: _____

7. Đặt 1 câu cho mỗi động từ mới trong phần 6.

(mỗi câu = 2 điểm, ___/8)
